TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 123/2025/HS - ST
Ngày 12/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 214/2025/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/HSST – QĐ ngày 21/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn H, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn G, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa, (nay là xã V, tỉnh Thanh Hóa); tạm trú: Số H M - T, khu phố B, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; bị cáo có 01 con ruột, sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tấn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số I, Bùi Thị C, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn

Tấn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1968; có vợ tên Nguyễn Thị Mộng T1, sinh năm 1994 (đã ly hôn), có 01 con ruột sinh năm 2013.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 14/5/2024, Nguyễn Tấn T bị Ủy ban nhân dân phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 118/QĐ - XPHC xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đóng tiền phạt ngày 18/4/2025.

Nhân thân: Ngày 18/3/2008, Nguyễn Tấn T bị Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 79/2008/HSST. Chấp hành xong hình phạt ngày 22/5/2010. Đã chấp hành xong án phí hình sự, dân sự và bồi thường cho bị hại vào tháng 5/2008.

Ngày 27/4/2021, Nguyễn Tấn T bị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số 118/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/5/2022. Đã đóng án phí ngày 28/6/2021.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Huỳnh Bá T2, sinh năm 1990 tại tỉnh Quảng Nam; thường trú: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam, (nay là xã T, Thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T3, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Kim C1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 01 năm 06 tháng, chấp hành xong ngày 06/01/2017.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Lý Thành P1, sinh năm 2002 tại tỉnh Bạc Liêu; thường trú: Không; Chỗ ở: Số A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 01/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Lý Thị G, sinh năm 1964; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2025 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Thiện K, sinh năm 1975; thường trú: Số H, đường D, khu phố C, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường Đ, Thành

phố Hồ Chí Minh), (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Lê Minh H2, sinh năm 1997; thường trú: Thôn G, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã V, tỉnh Thanh Hóa), (vắng mặt).

2/ Bà Lý Thị G, sinh năm 1964; thường trú: Số A khóm F, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (nay là phường B, tỉnh Bạc Liêu); Nơi cư trú: Số A đường D, khu phố Đ, phường T, Thành phố D, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), (vắng mặt);

3/ Bà Võ Thị Minh H3, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu F, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bắc Ninh, (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Thanh H4, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ I, khu phố A, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước, (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai), (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Trần Thanh T4; Bà Nguyễn Thị Kim T5, (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T6; Bà Trương Thị Ngọc Y; Ông Từ Thanh T7; Ông Trương Bình K1, (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn H (tên gọi khác là H5), Huỳnh Bá T2 (tên gọi khác là C2), Nguyễn Tấn T (tên gọi khác là Q) và Lý Thành P1 (tên gọi khác là Đ) là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 15 giờ ngày 26/12/2024, anh Từ Thanh H6 đến nhà anh Trương Bình K1 (tên gọi khác là S) ăn uống rượu cùng anh K1 và H. Quá trình ăn nhậu, anh H6 nói muốn mua điện thoại cũ để sử dụng. Nghe vậy, H nói có bạn bán điện thoại cũ và H chở anh H6 đến gặp D1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) bạn ngoài xã hội với H ở khu vực phường D để mua điện thoại di động hiệu Oppo A37 cũ với giá 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) nhưng sau đó bị hư hỏng nên không sử dụng được. Đến trưa ngày 27/12/2024, trong lúc anh H6 đang ăn uống với anh Nguyễn Thiện K. Anh H6 kể lại sự việc H chở anh H6 đi mua điện thoại nhưng bị hư hỏng nên không sử dụng được cho anh K nghe. Sau đó, H6 nói với H về việc điện thoại không sử dụng được và nhờ H chở đi gặp D1 để kiểm tra lại nhưng do H bận công việc nên chưa đi được. Đến ngày 30/12/2024, anh K đến nhà anh Trương Bình K1 để tìm H hỏi việc bán điện thoại bị hư hỏng cho anh H6 nhưng không gặp H nên anh K hăm dọa "Trong 03 ngày nếu không thối lại thì khó sống ở đất phường B". Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2024, anh K1 kể lại cho H nghe việc anh K đến nhà phản ánh việc bán điện thoại hư hỏng và K hăm doạ đánh H.

Khoảng 09 giờ ngày 01/01/2025, Lê Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381 đến tiệm I chơi thì gặp Huỳnh Bá T2, Lý Thành P1. H rủ T2 và P1 đến phòng trọ của H nhậu và sau đó đi công chuyện với H, P1 hỏi đi công chuyện là đi đâu thì H trả lời đi đánh nhau, thì P1 và T2 đồng ý. Sau đó, P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số: 94K1-606.59 về phòng trọ của P1 lấy 01 (một) túi đựng vợt màu xanh dương, bên trong có 01 (một) dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng Inox, bản rộng 5cm (dao này do một thanh niên ở T đưa cho P1 giữ hộ) và quay lại tiệm I. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 12H1-6381 đến phòng trọ của Nguyễn Tấn T, H rủ T đi đánh nhau thì T đồng ý. Ngay lúc này, H chở T đến tiệm I. Tại đây, H rủ T2, T và P1 về phòng trọ của H nhậu rồi đi đánh nhau thì cả nhóm đồng ý. Trong lúc đang nhậu thì anh Trương Bình K1 đến và kể lại cho cả nhóm nghe sự việc ngày 30/12/2024 có K đến nhà tìm H và hăm dọa H nói "Trong ngày 01, 02, 03/01/2025 yêu cầu H trả lại số tiền mua điện thoại, nếu không trả thì không cho H ở tại đất phường B nữa". Sau đó, anh K1 nói với H đến nơi K bán nước gặp K nói chuyện làm gì có mấy trăm ngàn mà đe dọa thì H nói với lại "Để chút tụi con xử lý", nói xong anh K1 bỏ về. Khoảng 15 phút sau, P1 có lấy dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng Inox, bản rộng 5cm đựng trong túi đựng vợt màu xanh dương do P1 chuẩn bị ra để cho cả nhóm xem. Đến khoảng 13 giờ ngày 01/01/2025, sau khi nhậu xong thì H vào phòng trọ lấy ra 01 (một) con dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm ra, sử dụng giẻ lau để quấn bao quanh (che lại) rồi đưa cho T cầm. Cùng lúc, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381 chở T mang theo dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm, còn P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số: 94K1-606.59 chở T2 mang theo dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng Inox, bản rộng 5cm đựng trong túi đựng vợt màu xanh dương cùng đi đến quán nước mía của anh K thuộc khu vực Chùa N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày, khi cả nhóm đến quán bán nước mía của anh K thì T đưa dao tự chế cho H cầm, T2 cầm dao tự chế cùng đi vào quán nước, còn T và P1 đứng ở ngoài chờ H và T2. Khi vào quán nước, H hỏi mọi người "Khiêm đâu rồi" thì không ai trả lời. Thấy H và T2 cầm hung khí nên anh K bỏ chạy ra khỏi quán được 05m thì bị vấp gốc cây nên té ngã xuống đất. Lúc này, H giơ dao lên để chém anh K thì bị chị Nguyễn Thị Kim T5, cầm giỏ kẽm dùng để nhốt gà và anh Nguyễn Thanh T4 cầm ghế nhựa can ngăn không cho H chém anh K. Lúc này, T2 cầm dao chạy đến chém 01 cái vào người anh K, anh K giơ tay lên đỡ thì trúng vào bàn tay, T2 chém tiếp cái thứ 2 thì trúng vào đầu gối

chân trái anh K gây thương tích. Thấy vậy, mọi người truy hô nên H và T2 lên xe mô tô do T và P1 chờ sẵn để tẩu thoát. Quá trình bỏ chạy, T chở H bị ngã xe. Sau khi dựng xe lên thì H điều khiển xe chở T cầm theo dao tự chế về phòng trọ của em ruột là Lê Minh H2. H nói T đưa con dao tự chế vừa gây thương tích cho H2 cất giùm, H đi sửa xe rồi quay lại. Sau đó, T đi vào phòng trọ của H2 và kể cho H2 về việc gây thương tích cho anh K ở Chùa N xong và đưa dao cho H2 cất giữ hộ, T đi về phòng trọ của mình. Cùng ngày, Công an phường B mời Lê Văn H đến phường làm việc. Tại đây, H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Công an phường B đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm; 01 (một) dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng Inox, bản rộng 5cm; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số: 94K1-606.59; số máy: JC39E0220914; số khung: RLHJA3901HY220864; 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381; số máy: JC43E5703412; số khung: RLHJC4323AY231560.

* Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0015/KLTTCT-TTPYĐN ngày 08/01/2025 của Trung tâm P3, kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thiện K, như sau: Các kết quả chính: Vết mổ mu bàn tay trái kích thước nhỏ; Vết thương 1/3 trên trước ngoài cẳng chân trái kích thước trung bình; Gãy xương bàn V bàn tay trái đã kết hợp xương; Nứt xương chày trái. Kết luận: Vết mổ mu bàn tay trái kích thước nhỏ. Tỷ lệ: 01%; Vết thương 1/3 trên trước ngoài cẳng chân trái kích thước trung bình. Tỷ lệ: 02%; Gãy xương bàn V bàn tay trái đã kết hợp xương. Tỷ lệ: 10%; Nứt xương chày trái. Tỷ lệ: 03%. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/9/2019 của Bộ Y1 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thiện K, sinh năm 1975 tại thời điểm giám định là: 15% (mười lăm phần trăm). Kết luận khác: Vật gây thương tích: Chấn thương đầu và bàn tay trái: vật tày; Thương tích chân trái: vật sắc.

* Tại Kết luận giám định cơ thể tổn thương số 0067/KLGĐCC-TTPYĐN ngày 10/02/2025 của Trung tâm P3, kết luận giám định cơ chế tổn thương của Nguyễn Thiện K, như sau: Các kết quả chính: *a. Kết quả nghiên cứu hồ sơ:* Đa chấn thương vùng đầu, cẳng chân trái, gối trái, bàn tay trái; Gãy xương bàn V bàn tay trái; Vết thương hở sâu rộng lộ xương vùng cẳng chân trái 10cm; Nứt bờ trước đầu trên xương chày trái; Kết luận: *Cơ chế hình thành vết thương*: Chấn thương đầu (Tổn thương nông ở đầu). Tổn thương này do vật tày tác động vào vùng đầu với lực nhẹ gây nên. Không có cơ sở để xác định chiều hướng. Vết thương bàn tay trái, gãy xương bàn V bàn tay trái. Tổn thương này do vật tày tác động vào

vùng bàn tay trái với lực tương đối mạnh gây nên. Không có cơ sở để xác định chiều hướng, phụ thuộc vị trí bàn tay khi tác động. Vết thương hở sâu rộng lộ xương vùng cẳng chân trái kích thước khoảng 10cm. Nứt bờ trước đầu trên xương chày trái. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng mặt trước 1/3 trên cẳng chân trái với lực mạnh theo hướng từ trước ra sau, chếch từ trái qua phải gây nên.

Tại Bản cáo trạng số: 234/CT-VKS ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T, Lý Thành P1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh, trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Huỳnh Bá T2 từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T từ 03 (ba) năm đến 03 (năm) 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề xử phạt bị cáo Lý Thanh P2 từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381; số máy: JC43E5703412; số khung: RLHJC4323AY231560 Lê Văn H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là H mua của người bạn quen biết tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) vào năm 2022 với giá 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm ngàn đồng) tại Khu Công nghiệp T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên đứng tên Giấy chứng nhận là chị Võ Thị Minh H3, sinh năm 1992. Chị H3 đã ủy quyền cho chị Võ Thị Thanh H4, sinh năm 1982, giải quyết các vấn đề liên quan đến xe mô tô trên. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B, chị H4 trình báo về việc xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381 bị mất trộm tại

phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B nên ngày 16/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có Công văn số 1399/VC-VPCQCSĐT gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B về việc tiếp nhận vật chứng xử lý theo thẩm quyền đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381, số máy: JC43E5703412; số khung: RLHJC4323AY231560.

Đối với 01 (một) con dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm và 01 (một) dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng Inox, bản rộng 05cm là vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số: 94K1-606.59; số máy: JC39E0220914; số khung: RLHJ3901HY220864 là phương tiện Lý Thành P1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là tài sản của chị Lý Thị G, (mẹ ruột của Lý Thành P1), chị G cho P1 mượn xe đi công việc nên không biết P1 sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Ngày 27/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị G.

Đối với 01 (một) túi vải màu xanh dương (loại đựng vợt cầu lông) là vật chứng dùng để đựng dao tự chế T2 vứt tại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thiện K yêu cầu Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T và Lý Thành P1 cùng liên đới bồi thường số tiền 97.000.000 đồng (chín mươi bảy triệu đồng) bao gồm: Chi phí khám, chữa bệnh: 15.095.000 đồng (mười lăm triệu không trăm chín mươi lăm ngàn đồng); T8 thuê phương tiện đi lại và chi phí ăn uống: 4.905.000 đồng (bốn triệu chín trăm linh năm ngàn đồng); Chi phí phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng); Thiệt hại về tinh thần: 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng); Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh: 21.000.000 đồng (hai mươi mốt triệu đồng); Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị: 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Đối với hành vi nhận cất giữ hung khí cho Lê Văn H và biết H thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tố giác tội phạm của Lê Minh H2. Tuy nhiên, Lê Minh H2 là em ruột của Lê Văn H, đồng thời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D đến kiểm tra phòng trọ của H2 thì H2 đã giao nộp lại dao theo quy định.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến về điều luật áp dụng, xử lý vật chứng và mức hình phạt. Đồng thời lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B (Công an Thành phố H), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình tố tụng, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh), đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng và biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 01/01/2025, tại Quán nước mía thuộc Khu vực Chùa N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T và Lý Thành P1 mang 02 con dao tự chế đến gặp anh Nguyễn Thiện K. Lê Văn H dùng con dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm chém anh K nhiều cái nhưng không trúng; T2 dùng dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng Inox, bản rộng 5cm chém anh K 02 cái gây thương tích 15% (mười lăm phần trăm).

[3] Hành vi trên của các bị cáo dùng dao gây thương tích 15% cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 234/CT– VKS ngày 13 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh) và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T, Lý Thành P1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức.

Bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị phương tiện, hung khí và trực tiếp chém bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Huỳnh Bá T2 là người trực tiếp chém bị hại dẫn đến thương tích nên hình phạt cao hơn so với bị cáo Lý Thành P1 và Nguyễn Tấn T. Bị cáo Lý Thanh P2 là người chuẩn bị phương tiện, hung khí. Bị cáo Nguyễn Tấn T mặc dù không chuẩn bị hung khí nhưng bị cáo biết các bị cáo P2 và H chuẩn bị hung khí và đồng ý, bị cáo ngồi sau xe và cầm theo hung khí cho bin cáo H, mặt khác bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân nên hình phạt của bị cáo P2 và bị cáo T bằng nhau.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng các bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Riêng bị cáo Nguyễn Tấn T có cha là ông Nguyễn Tấn P được nhận Huân chương chiến công "Đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Quốc tế vẻ vang tại Campuchia" nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Lê Văn H và Lý Thanh P2 là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Tấn T và Huỳnh Bá T2 có nhân thân xấu đã từng bị xét xử và bị xử phạt hành chính nay lại tiếp tục phạm tội. Các bị cáo Lê Văn H, Nguyễn Tấn T và Huỳnh Bá T2 là người nghiện ma túy.

[9] Về hình phạt:

+ Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương đồng thời bị cáo T và

T9 là người có nhân thân xấu, tội phạm của các bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm; 01 (một) con dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng inox, bản rộng 05cm.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu đỏ – bạc – đen, biển số: 12H1-6381; số máy: JC43E5703412; số khung: RLHJC4323AY231560 là phương tiện Lê Văn H sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên thuộc sở hữu của chị Võ Thị Minh H3 bị mất trộm tại phường H, thị xã C, tỉnh Bình Phước. Do đó, ngày 16/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B có Công văn số 1399/VC-VPCQCSĐT gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B về việc tiếp nhận xe mô tô trên để thụ lý, điều tra theo thẩm quyền là phù hợp.

Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, kiểu dáng Wave, màu trắng – bạc – đen, biển số: 94K1-606.59; số máy: JC39E0220914; số khung: RLHJ3901HY220864 là phương tiện Lý Thành P1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là tài sản của chị Lý Thị G, (mẹ ruột của Lý Thành P1), chị G cho P1 mượn xe đi công việc nên không biết P1 sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội. Ngày 27/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho chị G là phù hợp.

[11] Đối với hành vi nhận cất giữ hung khí cho Lê Văn H và biết H thực hiện hành vi phạm tội nhưng không tố giác tội phạm của Lê Minh H2. Tuy nhiên, Lê Minh H2 là em ruột của Lê Văn H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý Lê Minh H2 về tội không tố giác tội phạm là phù hợp.

[12] Việc các bị cáo Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T và Lý Thành P1 sử dụng phương tiện là xe mô tô và mang 02 con dao tự chế đến quán nước mía của anh K thuộc khu vực Chùa N để gây thương tích cho bị hại Nguyễn Thiện K. Thời điểm đi các bị cáo sử dụng giẻ lau để quấn bao xung quanh và đựng trong túi đựng vợt màu xanh dương. Khi đi đường không la hét, nẹt pô. Thời điểm đánh bị hại K diễn ra ngắn, các bị cáo chỉ chém bị hại, không đập phá đồ đạc. Sau khi thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại K thì các bị cáo kẹp giao vào chân nhằm che lại để người đi đường không nhìn thấy và nhanh chóng tẩu thoát. Trên đường đi về không nẹt pô, la hét, không đe dọa người đi đường. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý các bị cáo về tội Gây rối trật tự công cộng là phù hợp.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Thiện K yêu cầu các bị cáo cùng liên đới bồi thường số tiền 97.000.000 đồng gồm chi phí khám chữa bệnh, tiền thuê phương tiện đi lại và chi phí ăn uống, chi phí phục hồi sức khỏe, thiệt hại về tinh thần và thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh, chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị.

Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc các bị cáo Lê Văn H, Lý Thanh P2, Nguyễn Tấn T và Huỳnh Bá T2 liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thiện K số tiền 97.000.000 đồng.

[14] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng mức hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Bá T2 và Nguyễn Tấn T có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[15] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T, Lý Thành P1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2025.

1.2 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Bá T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2025.

1.3 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Thành P1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2025.

1.4 Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/01/2025.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao tự chế dài 64cm, cán làm bằng gỗ sơn đen, phần lưỡi dao bằng kim loại sáng trắng, bản rộng 4,5cm; 01 (một) con dao tự chế dài 68cm, lưỡi bằng kim loại màu sáng, cán bằng inox, bản rộng 05cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17/6/2025, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh B với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An)

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T và Lý Thành P1 liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thiện K số tiền 97.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lê Văn H, Huỳnh Bá T2, Nguyễn Tấn T và Lý Thành P1 liên đới chịu 4.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ ./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Phòng THADS khu vực 16 – TP. Hồ Chí Minh (01);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- UBND xã, phường (nơi phát hiện tội phạm);
- Phòng PV 06 CA TP. Hồ Chí Minh (01);
- Phòng PC 10 CA TP. Hồ Chí Minh (01);
- Trại tạm giam số 2 Phân Trại Tạm Giam KV Dĩ An;
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng